

Ngày 08/04/2016

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FMC: Q1/2016, doanh thu đạt 24,8 triệu USD, tăng nhẹ 5% so cùng kỳ

FMC - CTCP Thực phẩm Sao Ta – Quý 1/2016 với doanh số tiêu thụ chung 24,8 triệu USD, tăng nhẹ 5% so cùng kỳ. Theo FMC, nguyên nhân doanh số không tăng tương ứng với sản lượng tiêu thụ do cỡ tôm nhỏ, giá bán tăng nhẹ.

TLH: Q1/2016, LNST đạt khoảng 100 tỷ đồng

TLH - CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên - Quý 1/2016, do diễn biến giá thép thế giới tăng, nên tình hình kinh doanh của Thép Tiến Lên rất khả quan. Cụ thể, trong quý 1/2016, Công ty lãi sau thuế khoảng 100 tỷ đồng. Thép Tiến lên đặt mục tiêu 4.000 tỷ đồng doanh thu và 240 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế cho năm 2016.

AAA: Q1/2016, doanh thu công ty mẹ đạt 410 tỷ đồng

AAA - CTCP Nhựa & Môi Trường Xanh An Phát - Quý 1/2016 với doanh thu công ty mẹ đạt 410 tỷ đồng và lãi ròng 23 tỷ đồng. Trong quý 2, Công ty đặt mục tiêu sản lượng 12.000 tấn, doanh thu 430 tỷ đồng và lãi ròng 25 tỷ đồng.

MCF: Kế hoạch doanh thu năm 2016 đạt 550 tỷ đồng

MCF - CTCP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm - Năm 2016, MCF đặt mục tiêu doanh số đạt 550 tỷ đồng, lãi trước thuế 16 tỷ đồng và cổ tức tỷ lệ 11.44%. Về đầu tư thiết bị và xây dựng cơ bản, năm 2016 Công ty dự chi 18,4 tỷ đồng.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Được dùng ngân quỹ nhà nước nhàn rỗi gửi ngân hàng

Chính phủ vừa ban hành Nghị định quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước, trong đó có quy định sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi. Theo đó, ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi được sử dụng theo thứ tự: tạm ứng cho ngân sách trung ương, tạm ứng cho ngân sách cấp tỉnh; gửi có kỳ hạn các khoản ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại các ngân hàng thương mại có mức độ an toàn cao theo xếp hạng của Ngân hàng Nhà nước; trong đó, ưu tiên gửi tại ngân hàng thương mại có tính an toàn cao hơn, khả năng thanh khoản tốt và có mức lãi suất cao hơn...

Từ 1/7, thuế tiêu thụ đặc biệt với ô tô sẽ thay đổi mạnh

Cụ thể, thuế tiêu thụ đặc biệt với ô tô nguyên chiếc nhập khẩu từ 9 chỗ ngồi trở xuống, dung tích xilanh từ 1.500 cm³ (1.5) trở xuống sẽ giảm từ mức 45% hiện hành xuống 40% từ 1/7/2016, và giảm xuống còn 35% từ 1/1/2018; trên 1.5 - 2.0 giảm còn 40% từ 1/1/2018; trên 2.0 - 2.5 giữ nguyên mức 50%; trên 2.5 - 3.0, tăng từ mức 50% hiện hành lên 55% từ 1/7/2016, và tăng lên 60% từ 1/1/2018; từ 3.0 trở lên tới 6.0 sẽ có thuế suất lần lượt từ 90-150% từ 1/7 tới.

Ngày 08/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.846 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD hôm nay (8/4) được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.846 đồng, giảm 6 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.502 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.193 VND/USD. Tại các ngân hàng thương mại, giá USD sáng nay hầu như đứng yên. Lúc 8 giờ 20 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.270 – 22.360 VND/USD, không đổi so với hôm qua.

Sáng ngày 08/04: Giá vàng SJC ở mức 33,05-33,30 triệu đồng/lượng

Tại thời điểm 8 giờ 30 phút, giá mua vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn niêm yết ở mức 33,05 triệu đồng/lượng trong khi bán ra là 33,30 triệu đồng/lượng, giảm 30.000 đồng so với chốt phiên trước. Trong khi đó, giá vàng thế giới đầu giờ sáng nay lại giảm so với chốt phiên trước. Hiện giá vàng giao ngay tại thị trường châu Á ở mức 1.237 USD/ounce. So với phiên đầu tuần, đồng kim loại quý này đã tăng tới 19 USD/ounce.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ 	Dow Jones	↓ -174.09	17,541.96
	Nasdaq	↓ -72.35	4,848.37
	S&P 500	↓ -24.75	2,041.91
CHÂU ÂU 	FTSE 100	↓ -24.74	6,136.89
CHÂU ÂU 	DAX	↓ -93.89	9,530.62
	CAC 40	↓ -38.73	4,245.91
CHÂU Á 	Nikkei 225	↑ 103.05	15,852.89
	Hang Seng	↓ -128.75	20,137.30
	Shanghai	↓ -29.13	2,979.29

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 07/04: S&P 500 sụt mạnh nhất trong 6 tuần

Chứng khoán Mỹ lao dốc vào ngày thứ Năm khi dầu giảm giá và mối lo lắng về nền kinh tế toàn cầu tái diễn, qua đó khiến đồng USD suy yếu so với đồng JPY và làm nhà đầu tư xa lánh các tài sản rủi ro cao, Reuters đưa tin. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones rớt 174.09 điểm (tương ứng 0.98%) xuống 17,541.96 điểm, chỉ số S&P 500 mất 24.75 điểm (tương ứng 1.2%) còn 2,041.91 điểm và chỉ số Nasdaq Composite hạ 72.35 điểm (tương ứng 1.47%) xuống 4,848.37 điểm.

Ngày 07/04: Dầu thô giảm 1,3%, xuống 37,26 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 5/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange giảm 49 cent, tương ứng 1,3%, xuống 37,26 USD/thùng. Giá dầu Brent giao tháng 6/2016 trên sàn ICE Futures Europe giảm 41 cent, tương đương 1%, xuống 39,43 USD/thùng.

Ngày 08/04/2016

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,74/+0,13%**

Giá trị (điểm) ↑ **572,34**

Khối lượng (cp) **122.410.615**

Giá trị (tỷ đồng) **2.435,68**

Số cp tăng giá ↑ **116**

Số cp giảm giá ↓ **112**

Số cp đứng giá → **80**

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,55/+0,69%**

Giá trị (điểm) ↑ **80,24**

Khối lượng (cp) **56.463.842**

Giá trị (tỷ đồng) **609,56**

Số cp tăng giá ↑ **118**

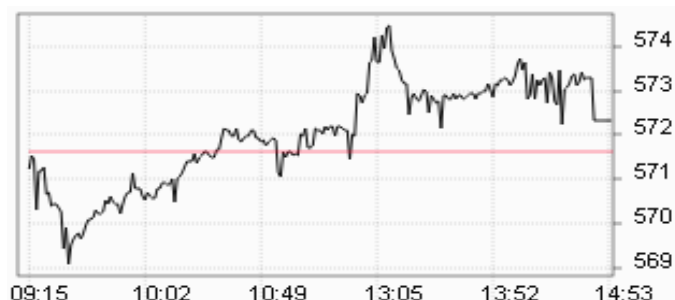
Số cp giảm giá ↓ **85**

Số cp đứng giá → **180**

TỔNG QUAN GD NĐTNN

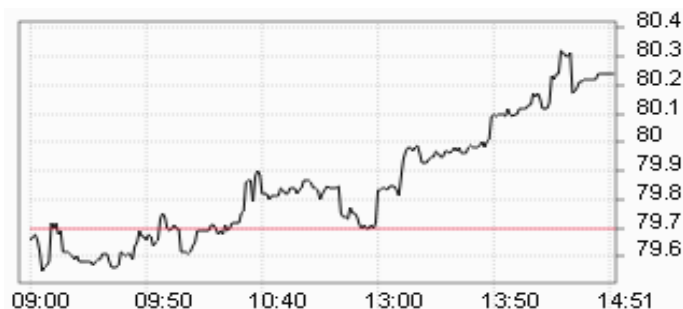
TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	9,772,270	1,132,140
BÁN	7,821,980	542,100
MUA - BÁN	1,950,290	590,040

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SRF	18.9	19.9	19.9	18.5	35,490	↑ 7.0%
HVX	4.6	4.6	4.6	4.6	1,230	↑ 7.0%
STT	4.5	4.6	4.6	4	32,170	↑ 7.0%
BCG	7.2	7.7	7.7	7.2	2,006,140	↑ 6.9%
VMD	30.2	32.5	32.5	30	103,940	↑ 6.9%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
NHC	30.8	30.8	30.8	30.8	100	↑ 10.0%
TST	5.1	5.5	5.5	5.1	29,191	↑ 10.0%
SGH	22.1	26.9	26.9	22.1	300	↑ 9.8%
HAD	41	45	45	41	1,100	↑ 9.8%
LCD	7.9	7.9	7.9	7.9	100	↑ 9.7%

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 08/04, khối ngoại bán ròng tổng cộng gần 162,37 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng gần 164,91 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng gần 2,54 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: IVS (203.700 cp), DBC (155.200 cp), VND (115.700 cp), SHB (109.040 cp), SHS (85.200 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: DBC (159.800 cp), LAS (130.000 cp), SGO (90.500 cp), NTP (57.800 cp), NDN (21.500 cp).

Ngày 08/04/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)



Vùng mua: 40.0 - 41.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 42.0 - 43.0

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất là 40.0 - 41.0.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 40.0 - 41.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 42.0 - 43.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks (Mức thấp). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 5%.

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	→	MFI	→
%R	→	POS	↓
Stochastic	↓	ROC	→
CCI	↓	ADX	→
RSI	→	MACD	→

Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)



Vùng mua: 40.0 - 42.5 Vùng chốt lời ngắn hạn: 45.0 - 47.5

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất là 40.0 - 42.5.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 40.0 - 42.5. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 45.0 - 47.5. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks (Mức thấp). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↑	MFI	↓
%R	↑	POS	↓
Stochastic	↓	ROC	↑
CCI	→	ADX	→
RSI	→	MACD	→

Ngày 08/04/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BIỂU ĐỒ VN-INDEX

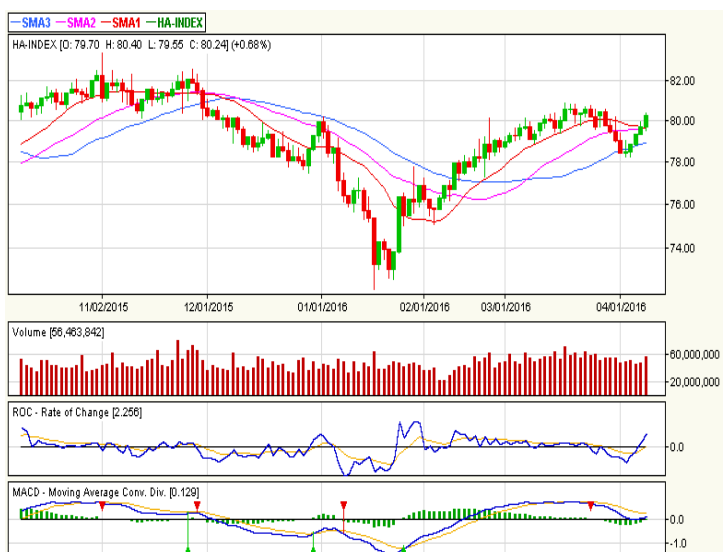


MÓC HỖ TRỢ

Mạnh	550 điểm	Mạnh	590 điểm
Trung bình	555 điểm	Trung bình	585 điểm
Yếu	560 điểm	Yếu	580 điểm

MÓC KHÁNG CỰ

BIỂU ĐỒ HNX-INDEX



MÓC HỖ TRỢ

Mạnh	76 điểm	Mạnh	82 điểm
Trung bình	77 điểm	Trung bình	81 điểm
Yếu	78 điểm	Yếu	80 điểm

MÓC KHÁNG CỰ

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 575 - 580 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 565 - 570 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 575 - 580 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 50% cash/ 50% stocks (Mức trung bình).

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↑	Tích cực	MFI	↓	Tiêu cực
%R	↑	Tích cực	POS	→	Trung tính
Stochastic	↑	Tích cực	ROC	↑	Tích cực
CCI	↑	Tích cực	ADX	→	Trung tính
RSI	↑	Tích cực	MACD	→	Trung tính

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 80.0 - 80.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 79.0 - 79.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 80.0 - 80.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 50% cash/ 50% stocks (Mức trung bình).

Chỉ báo kỹ thuật

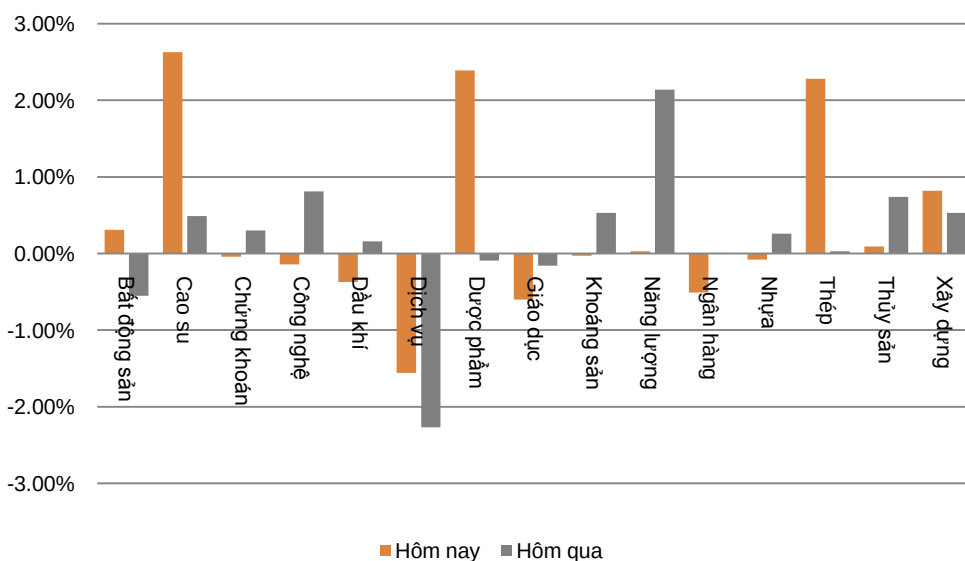
ACC	↑	Tích cực	MFI	↓	Tiêu cực
%R	↑	Tích cực	POS	→	Trung tính
Stochastic	→	Trung tính	ROC	↑	Tích cực
CCI	↑	Tích cực	ADX	→	Trung tính
RSI	↑	Tích cực	MACD	→	Trung tính

Ngày 08/04/2016

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.31%
Cao su	↑ 2.63%
Chứng khoán	↓ -0.04%
Công nghệ	↓ -0.14%
Dầu khí	↓ -0.37%
Dịch vụ	↓ -1.56%
Dược phẩm	↑ 2.39%
Giáo dục	↓ -0.60%
Khoáng sản	↓ -0.03%
Năng lượng	↑ 0.03%
Ngân hàng	↓ -0.51%
Nhựa	↓ -0.08%
Thép	↑ 2.28%
Thủy sản	↑ 0.09%
Xây dựng	↑ 0.82%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	DRC	45.1	46.1	↑ 1.0	↑ 2.2%	558,820
	CSM	30.2	32.1	↑ 1.9	↑ 6.3%	2,075,550
	DPR	36	38	↑ 2.0	↑ 5.6%	9,210
	PHR	17	16.9	↓ -0.1	↓ -0.6%	56,100
	HRC	37.5	37.5	→ 0.0	→ 0.0%	2,890
Dược phẩm	DHG	86	89.5	↑ 3.5	↑ 4.1%	189,310
	LAS	28.8	30.2	↑ 1.4	↑ 4.9%	413,910
	DMC	75.5	74.5	↓ -1.0	↓ -1.3%	135,030
	IMP	48.5	50	↑ 1.5	↑ 3.1%	74,850
	VFG	62.5	61.5	↓ -1.0	↓ -1.6%	43,420
Thép	HPG	30.1	30.8	↑ 0.7	↑ 2.3%	7,079,970
	HSG	37.9	39.6	↑ 1.7	↑ 4.5%	1,974,640
	POM	9.8	9.5	↓ -0.3	↓ -3.1%	870
	DTL	9.8	10	↑ 0.2	↑ 2.0%	5,010
	TLH	7.4	7.8	↑ 0.4	↑ 5.4%	1,110,100
	VGS	10	10.5	↑ 0.5	↑ 5.0%	1,623,690

Ngày 08/04/2016

DANH MỤC CỦA CANSLIM

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
INN	Mua	Mở	36	43.5	49	↑	36.1%	↑	20.8%	19/01/2016	
BPC	Mua	Mở	12.4	13	20	↑	61.3%	↑	4.8%	20/01/2016	
FPT	Mua	Mở	45.9	47.6	55.2	↑	20.3%	↑	3.7%	27/01/2016	
TCL	Mua	Mở	28.4	29.8	37.7	↑	32.7%	↑	4.9%	01/02/2016	
HAG	Mua	Mở	8.2	7.6	11.2	↑	36.6%	↓	-7.3%	25/03/2016	
Trung bình:						↑		↑	5.4%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
FPT	Mua	Đóng	44.8	54.5	54.2	↑	21.0%	↑	21.7%	14/08/2015	13/11/2015
TLG	Mua	Đóng	59	87	86.2	↑	46.1%	↑	47.5%	17/04/2015	17/11/2015
ST8	Mua	Đóng	14	21	25	↑	78.6%	↑	50.0%	10/02/2015	23/11/2015
DLG	Mua	Đóng	6.6	9	10	↑	51.5%	↑	36.4%	01/10/2015	27/11/2015
VKC	Mua	Đóng	8.4	10.2	11.4	↑	35.7%	↑	21.4%	28/07/2015	27/11/2015
IDI	Mua	Đóng	6.8	7.7	11	↑	61.8%	↑	13.2%	24/07/2015	27/11/2015
VCG	Mua	Đóng	10.9	11.7	13.2	↑	21.1%	↑	7.3%	14/09/2015	27/11/2015
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115	138	140	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
Trung bình:						↑		↑	29.4%		

Ngày 08/04/2016

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DBT	07/04/2016	Nắm giữ	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SPM	07/04/2016	Mua	24.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PMC	06/04/2016	Mua	71.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VMD	05/04/2016	Nắm giữ	41.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
OPC	05/04/2016	Nắm giữ	35.900 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IMP	05/04/2016	Nắm giữ	48.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRA	04/04/2016	Nắm giữ	114.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHT	04/04/2016	Mua	53.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DCL	04/04/2016	Nắm giữ	34.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHG	01/04/2016	Nắm giữ	74.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DMC	31/03/2016	Nắm giữ	68.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GAS	31/03/2016	Nắm giữ	41.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	25/03/2016	Mua	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HVG	21/03/2016	Nắm giữ	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IDI	18/03/2016	Mua	10.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SZL	11/03/2016	Nắm giữ	22.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LHG	10/03/2016	Nắm giữ	20.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	09/03/2016	Mua	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ITA	08/03/2016	Mua	6.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VND	07/03/2016	Nắm giữ	13.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HCM	07/03/2016	Nắm giữ	31.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BVS	07/03/2016	Mua	15.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SSI	04/03/2016	Nắm giữ	21.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DXP	02/03/2016	Nắm giữ	67.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVP	02/03/2016	Nắm giữ	76.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 08/04/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu FIT - CTCP Đầu tư F.I.T (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VNM - CTCP Sữa Việt Nam (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu GMD - CTCP Gemadept (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu FPT - CTCP FPT (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu SSI - CTCP Chứng khoán Sài Gòn (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 08/04/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 08/04/2016

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
08/04/2016	11/04/2016	27/04/2016	HBC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	18.9	0 (0%)
n/a	n/a	08/04/2016	DAC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,004,974 CP	4.9	0 (0%)
n/a	n/a	08/04/2016	VFR	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	14.5	0 (0%)
n/a	n/a	08/04/2016	EIB	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	10.4	-0.1 (-0.95%)
08/04/2016	11/04/2016	26/04/2016	PSI	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	8.4	0.4 (5%)
08/04/2016	11/04/2016	n/a	VNT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	34	0 (0%)
n/a	n/a	08/04/2016	SDH	HNX	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện kiểm soát	2.5	-0.1 (-3.85%)
08/04/2016	11/04/2016	21/04/2016	SGR	UPCoM	Trả cổ tức năm 2014 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	12.9	0 (0%)
08/04/2016	11/04/2016	06/05/2016	SGR	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	12.9	0 (0%)
n/a	n/a	08/04/2016	HKP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,000,000 CP	11.2	0 (0%)
n/a	n/a	08/04/2016	DLR	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	7.5	0 (0%)
n/a	n/a	08/04/2016	DLR	HNX	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện kiểm soát	7.5	0 (0%)
n/a	n/a	08/04/2016	VRC	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	6.2	0 (0%)
n/a	n/a	08/04/2016	DTL	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	10	0.2 (2.04%)
08/04/2016	11/04/2016	19/04/2016	ADC	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	27	0 (0%)
08/04/2016	11/04/2016	23/04/2016	DAP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	21.1	0 (0%)
08/04/2016	11/04/2016	n/a	HDA	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	12.9	0 (0%)
08/04/2016	11/04/2016	n/a	SGO	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	5.2	0.3 (6.12%)
08/04/2016	11/04/2016	n/a	CXH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	11	0 (0%)
11/04/2016	12/04/2016	n/a	NWT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	6	0 (0%)
11/04/2016	12/04/2016	n/a	ALV	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	4.6	0 (0%)
11/04/2016	12/04/2016	n/a	DLD	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	10	0 (0%)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

KHUYẾN CÁO

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.